

Số: 2049 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khu dân cư và tái định cư xóm Diễn xã Tân Đức, huyện Phú Bình (theo quy hoạch sử dụng đất: Khu dân cư xóm Diễn xã Tân Đức, huyện Phú Bình)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phú Bình tại Văn bản số 389/CV-QLDA ngày 06/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 513/TTr-SNNMT ngày 11/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khu dân cư và tái định cư xóm Diễn xã Tân Đức, huyện Phú Bình (theo quy hoạch sử dụng đất: Khu dân cư xóm Diễn xã Tân Đức, huyện Phú Bình) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phú Bình (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND huyện Phú Bình và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định. /

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND huyện Phú Bình;
- BQLDA ĐTXD huyện Phú Bình;
- UBND xã Tân Đức;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Manhpn/6/2025_ *MC/Nh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Loan

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án khu dân cư và tái định cư xóm Diễn xã Tân Đức, huyện Phú Bình
(theo quy hoạch sử dụng đất: Khu dân cư xóm Diễn xã Tân Đức,
huyện Phú Bình)

(Kèm theo Quyết định số: ~~244~~ **104** /QĐ-UBND ngày ~~14~~ **17** tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án khu dân cư và tái định cư xóm Diễn xã Tân Đức, huyện Phú Bình (theo quy hoạch sử dụng đất: Khu dân cư xóm Diễn xã Tân Đức, huyện Phú Bình).

- Địa điểm thực hiện: Xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phú Bình.

1.2. Quy mô đầu tư

Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch chi tiết và chủ trương đầu tư đã được phê duyệt trên diện tích 98.502m² với quy mô dân số 1.200 người.

1.3. Phạm vi, quy mô

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch chi tiết, chủ trương đầu tư đã được phê duyệt và hồ sơ dự án, cụ thể:

- Hạng mục san nền, kè bê tông: San nền tạo mặt bằng với tổng diện tích 91.664m² (không bao gồm phần diện tích 6.836m² của 25 hộ dân hiện trạng được giữ nguyên, không phải di dời), độ dốc san nền thiết kế theo quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo kết nối đồng bộ với khu vực xung quanh và khu dân cư hiện trạng; thiết kế tường kè bê tông chắn đất (phía Đông, phía Tây giáp khu dân cư hiện trạng; phía Bắc giáp ruộng canh tác) với tổng chiều dài khoảng 542m (chiều cao trung bình từ 1,7m-3m, đáy móng rộng 1,7m - 2,25m, mặt rộng 0,4m).

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật và cây xanh: Hệ thống giao thông gồm 13 tuyến đường có lộ giới 12,7m, 13m, 13,5m, 19,5m, 22,5m với tổng chiều dài khoảng 2.780m và 01 tuyến đường lộ giới 7m kết nối vào đường dân cư hiện có ở phía Đông dự án; hệ thống cấp nước gồm tuyến ống phân phối và tuyến ống dịch vụ với tổng chiều dài khoảng 4.260m, bố trí 14 trụ cứu hỏa trên mạng lưới; 02 trạm biến áp (01 trạm 320kVA-35/0,4kV; 01 trạm 400kVA-35/0,4kV), đường dây cấp trung thế 35kV đi trên không và đi cáp ngầm với tổng chiều dài khoảng 890m, hệ thống đường dây chiếu sáng với chiều dài khoảng 3.220m, đường dây hạ thế 0,4kV dài khoảng 2.865m; hệ thống cây xanh thảm cỏ diện tích 6.276m² (5.019m² cây xanh cảnh quan; 1.257m² cây xanh cách ly), đạt tỷ lệ cây xanh cảnh quan 4,18m²/người, đảm bảo QCVN 01:2021/BXD.

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gồm:

+ Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa của dự án bằng cống BTCT D300 (đoạn ngang đường), D600, D800, D1000, D1500 có tổng chiều dài khoảng 3.518m, bố trí 266 hố ga, hố thu các loại; bố trí 02 cửa thu D1500 thu nước mưa cho lưu vực phía Bắc (01 cửa thu nước cho khu vực 12,6ha và 01 thu nước cho khu vực 12ha bên ngoài, bị ảnh hưởng bởi dự án) vào hệ thống thoát nước mưa của dự án, đảm bảo tiêu thoát nước, không gây ngập úng cục bộ. Toàn bộ nước mưa sau khi thu gom được thoát ra cống thoát nước D1500 hiện trạng bên ngoài dự án (đi ngầm dưới đáy sông Đào) tại phía Nam dự án qua 1 cửa xả, có tọa độ $X = 2372594,17$; $Y = 450459,93$ (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $106^{\circ}30'$, múi chiếu 3°).

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa bằng cống BTCT D300 và D400 với tổng chiều dài khoảng 2.745m, bố trí 119 hố ga lắng cặn; xây dựng 01 trạm xử lý nước thải (XLNT) công suất $200\text{m}^3/\text{ngày}$ (trong đó bể thiếu khí và hiếu khí của trạm XLNT gồm 02 nguyên đơn độc lập); trạm XLNT được xây dựng trên lô đất hạ tầng kỹ thuật có diện tích $690,5\text{m}^2$, có lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý mùi và bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng trạm XLNT với chiều rộng $\geq 10\text{m}$ và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường tối thiểu 10m theo QCVN 01:2021/BXD. Nước thải sau xử lý đảm bảo đáp ứng quy chuẩn được dẫn bằng cống BTCT D400, dài 130m ra cống thoát nước D1500 hiện trạng bên ngoài dự án (chung với cống thoát nước mưa bên ngoài dự án) ở phía Nam dự án qua 1 cửa xả, có tọa độ $X = 2372594,17$; $Y = 450459,93$ (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $106^{\circ}30'$, múi chiếu 3°) sau đó theo hệ thống thoát nước địa hình chảy vào sông Cầu cách cửa xả nước thải của dự án khoảng 9km.

+ Bố trí 01 kho tập kết rác thải rắn sinh hoạt diện tích khoảng 35m^2 và 01 kho chứa chất thải nguy hại diện tích 15m^2 tại lô đất xây dựng 01 trạm XLNT, có mái che, cây xanh cách ly và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường $\geq 20\text{m}$.

+ Nắn chỉnh, hoàn trả mương thủy lợi hiện trạng $(0,5 \times 0,8)\text{m}$, dài khoảng 385m bằng 01 cống D800, dài 369m bố trí dưới vỉa hè tuyến đường giao thông 11 của dự án để cấp nước tưới cho vùng đất nông nghiệp phía Bắc bên ngoài dự án; đầu tuyến công bố trí lưới thép chắn rác nhằm hạn chế nguy cơ gây tắc cống thủy lợi sau hoàn trả.

Sau khi hoàn thành, Chủ dự án bàn giao các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho cơ quan có thẩm quyền quản lý.

1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động bồi thường, thi công xây dựng trên diện tích 91.664m^2 ; thu hồi đất trồng lúa (LUC), đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất ở và đất vườn liền thửa của khoảng 155 hộ dân (trong đó có 25 hộ dân hiện trạng được giữ nguyên, không phải di dời); phá dỡ khoảng 3.400m^2 đường bê tông dân sinh; 180m mương xây thoát nước địa hình, kích thước $(1 \times 1)\text{m}$ và 385m mương xây thủy lợi hiện trạng kích thước $(0,5 \times 0,8)\text{m}$.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, gồm:

+ Hoạt động san nền trên diện tích 98.502m^2 , hoạt động đào đắp trong thi công xây dựng phát sinh đất đào cấp III (từ đào nền đường và đào móng công trình), đất bóc tầng đất mặt và đất yếu phải đào bỏ.

+ Hoạt động vận chuyển vật liệu, chất thải phá dỡ công trình ra ngoài phạm vi dự án; vận chuyển đất đào đắp và vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ dự án.

+ Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Hoạt động của dân cư trong phạm vi dự án; hoạt động thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải và chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định; thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt theo quy hoạch và xả nước thải sau xử lý ra môi trường và hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải trong phạm vi dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ là 58.219m^2 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 17/4/2025 và UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Phú Bình tại Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 17/4/2025.

- Toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án sau khi xử lý tại trạm XLNT đáp ứng quy chuẩn được xả vào tuyến cống BTCT D400, dài 130m đầu nối cống thoát nước D1500 hiện trạng bên ngoài dự án (đi ngầm dưới đáy sông Đào) tại phía Nam dự án sau đó theo hệ thống thoát nước địa hình chảy vào sông Cầu cách cửa xả nước thải của dự án khoảng 9km. Căn cứ mục 1 phần IX của Quyết định số 222/QĐ-TTg và mục 63.2 Phụ lục I của Quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 06/02/2023 quy định, nguồn nước mặt sông Cầu là nguồn cấp nước dùng cho mục đích cấp sinh hoạt. Như vậy, dự án có xả nước thải vào nguồn nước mặt sông Cầu được sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động bồi thường, thi công xây dựng ảnh hưởng đến sinh hoạt và hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân do thu hồi đất canh tác, đất ở của khoảng 155 hộ dân (trong đó có 25 hộ dân hiện trạng được giữ nguyên, không phải di dời); phá dỡ khoảng 3.400m^2 đường bê tông dân sinh, 180m nương xây thoát nước địa hình, kích thước $(1 \times 1)\text{m}$ và 385m nương thủy lợi hiện trạng kích thước $(0,5 \times 0,8)\text{m}$.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, cụ thể gồm:

+ Phát sinh đất bóc tầng đất mặt, đất yếu phải đào bỏ, đất đào cấp III (từ đào nền đường và đào móng công trình), vật liệu phá dỡ đường giao thông dân sinh; phát sinh sinh khối thực vật phát quang.

+ Hoạt động thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất về đắp nền phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển; phát sinh chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn... tác động đến môi trường và dân cư xung quanh.

+ Nguy cơ ngập úng cục, bộ tức thời tại khu vực dự án và xung quanh dự án do hoạt động san lấp mặt bằng, tập kết vật liệu thi công làm trượt sạt đất, vật liệu thi công xuống các mương thoát nước hiện trạng khu vực, nhất là cống thoát nước D1500 hiện trạng bên ngoài dự án (đi ngầm dưới đáy sông Đào) tại phía Nam dự án.

+ Ảnh hưởng hoạt động sản xuất nông nghiệp tại khu vực do nắn chỉnh, hoàn trả mương thủy lợi hiện trạng (0,5x0,8)m, dài khoảng 385m.

+ Gia tăng ùn tắc giao thông, xuống cấp các tuyến đường giao thông, ảnh hưởng đến đi lại của người dân khu vực dự án do hoạt động vận chuyển, phá dỡ đường bê tông dân sinh.

- Khi khu tái định cư đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

3. Dự báo các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng 1m³/ngày; thành phần gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

+ Nước thải từ rửa bánh xe khoảng 5m³/ngày, có thành phần chủ yếu gồm bùn đất, chất rắn lơ lửng, váng dầu mỡ.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 160m³/ngày, thành phần chủ yếu gồm hợp chất hữu cơ (BOD₅), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng, vi sinh vật.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu, chất thải bỏ...; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO₂.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Hơi khí thải phát sinh chủ yếu hoạt động của trạm XLNT; mùi hôi phát sinh từ khu vực lưu chứa rác thải sinh hoạt.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Sinh khối từ quá trình phát quang thảm thực vật chủ yếu là lúa, hoa màu, cây ăn quả và cây lâu năm trong phạm vi dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 10kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp...

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng như gạch, vữa, đầu mẩu gỗ; chất thải, vật liệu phá dỡ công trình (đường bê tông dân sinh, mương thoát nước địa hình, mương thủy lợi) chủ yếu là bê tông, gạch vỡ... khoảng 400m³.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải, đệm hút thấm dầu... với khối lượng phát sinh khoảng 10kg/tháng.

3.2.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh khoảng 960kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, chai lọ nhựa, vỏ lon nước...

- Chất thải rắn sinh hoạt công kênh phát sinh từ các hộ gia đình trong khu dân cư, không thể thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

- Chất thải nguy hại chủ yếu pin, ắc quy thải, giẻ lau dính dầu... phát sinh khoảng 100kg/năm.

- Bùn thải từ trạm XLNT phát sinh khoảng 5m³/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công xây dựng; hoạt động vận chuyển đất, nguyên vật liệu, chất thải bỏ phát sinh tiếng ồn và độ rung chủ yếu ảnh hưởng trong phạm vi công trường thi công; có nguy cơ ảnh hưởng đến các nhà dân dọc theo các tuyến đường vận chuyển và xung quanh khu vực thực hiện dự án.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Chủ yếu là tiếng ồn từ thiết bị thổi khí, quạt hút hệ thống xử lý mùi của trạm XLNT.

3.4. Các tác động khác

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Hoạt động bồi thường, thi công xây dựng ảnh hưởng đến sinh hoạt, nơi ở, hoạt động sản xuất nông nghiệp và đời sống sinh hoạt của người dân do thu hồi đất canh tác.

+ Hoạt động thi công san nền phát sinh khoảng 14.545m³ đất bóc tầng đất mặt; khoảng 27.510m³ đất yếu phải đào bỏ và khoảng 13.775m³ đất đào cấp III (từ đào nền đường và đào móng công trình).

+ Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

+ Nguy cơ ngập úng cục bộ, tức thời tại khu vực dự án và xung quanh dự án, các tuyến kênh mương hiện trạng khi mưa lớn kéo dài do san lấp mặt bằng hoặc do trượt sụt đất, vật liệu thi công xuống kênh mương hiện trạng, nhất là cống thoát nước D1500 hiện trạng bên ngoài dự án (đi ngầm dưới đáy sông Đào) tại phía Nam dự án.

+ Xuống cấp, ùn tắc các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển đất đào đắp, vật liệu phá dỡ, nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án; ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực do phá dỡ đường dân sinh.

+ Các rủi ro, sự cố: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

+ Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

+ Sự cố trạm XLNT; sự cố hệ thống xử lý mùi của trạm XLNT; sự cố cháy nổ, sự cố môi trường khác...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng

+ Bố trí 01 nhà vệ sinh lưu động tại khu vực công trường để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

+ Bố trí 01 cầu rửa bánh xe và 01 hố lắng nước rửa bánh xe $10m^3$ để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe, có đệm thấm hút dầu; nước sau khi lắng được sử dụng tuần hoàn, không thải ra môi trường; định kỳ thay miếng đệm thấm hút dầu và quản lý theo chất thải nguy hại.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

+ Chủ dự án có trách nhiệm thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đồng bộ với quá trình thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án; bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng trạm XLNT với chiều rộng $\geq 10m$ và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường tối thiểu $10m$ theo QCVN 01:2021/BXD; xây dựng quy trình vận hành trạm XLNT và bàn giao trạm XLNT công suất $200m^3/ngày$ kèm theo quy trình vận hành cho đơn vị chức năng quản lý, duy trì vận hành trạm XLNT.

+ Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm trạm XLNT theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý, vận hành trạm XLNT tập trung đến khi hoàn thành các thủ tục bàn giao hạ tầng khu tái định cư cho địa phương quản lý; lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải đầu ra, lập sổ nhật ký vận hành trạm XLNT theo quy định. Khi bàn giao hạ tầng khu tái định cư cho địa phương quản lý, sẽ bàn giao đồng thời quy trình vận hành trạm XLNT để đơn vị được giao quản lý tiếp tục vận hành trạm XLNT.

+ Đơn vị được giao quản lý, vận hành trạm XLNT sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm tổ chức vận hành mạng lưới thu gom và trạm XLNT đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường, kiểm soát thường xuyên chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường. Quy trình thu gom, xử lý nước thải như sau:

+ Quy trình thu gom, xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại → Hệ thống cống BTCT D300 và D400 → Bể gom và lắng cát có bố trí rọ chắn rác thô → Thiết bị tách rác tinh → Bể điều hòa → Bể thiếu khí (gồm 02 bể) → Bể hiếu khí có giá thể MBBR (gồm 02 bể) → Bể lắng → Bể trung gian → Bồn lọc → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn (Áp dụng QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K=1,0) đến ngày 31/12/2031; áp dụng QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, F<2000, cột A) từ ngày 01/01/2032) → Cống BTCT D300, dài 130m ra cống thoát nước D1500 hiện trạng bên ngoài dự án (đi ngầm dưới đáy sông Đào) tại phía Nam dự án qua 1 cửa xả sau đó theo hệ thống thoát nước địa hình chảy vào sông Cầu cách cửa xả nước thải của dự án khoảng 9km. Bố trí 01 bể chứa bùn 35m³, định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý bùn từ trạm XLNT theo quy định.

+ Máy móc thiết bị: Bể gom gồm rọ chắn rác, 02 bơm nước thải 12m³/giờ (0,75kW), 01 bơm hút cặn 5m³/giờ (0,25kW); bể điều hòa gồm 02 bơm nước thải 9m³/giờ (0,4kW), hệ thống phân phối khí thô; mỗi bể thiếu khí gồm 02 máy khuấy chìm (0,25kW); mỗi bể hiếu khí gồm hệ thống đĩa thổi khí tinh, giá thể vi sinh MBBR, 02 bơm tuần hoàn 7m³/giờ (0,4kW); bể lắng gồm 02 bơm tuần hoàn bùn 7m³/giờ (0,4kW); 01 hệ thống lọc áp lực 7m³/giờ gồm: 02 bơm hút lọc 8m³/giờ (2,2kW), 01 bơm rửa lọc 5m³/giờ (1,5kW); 02 máy thổi khí 4,26m³/phút (5,5kW); 02 bồn chứa hóa chất 500lít, mỗi bồn có bố trí 01 mô tơ khuấy 0,25kW và 01 bơm định lượng 50 lít/giờ (0,25kW).

+ Quy trình thu gom và xử lý mùi của trạm XLNT: Lắp đặt các các ống thu khí D110 tại bể điều hòa (bể thiếu khí, bể hiếu khí, bể lắng, bể khử trùng và bể chứa bùn có ống nối thông với bể điều hòa) → Quạt hút → 01 tháp hấp thụ bằng NaOH → Ống thoát khí cao khoảng 3m (tính từ mặt đất).

+ Máy móc thiết bị: 02 quạt hút 2500m³/giờ (1,1kW); 01 tháp hấp thụ kích thước DxH = (1.000x1600)mm có ngăn chứa dung dịch hấp thụ khoảng 0,4m³ và 01 bơm hóa chất 0,6m³/giờ (0,25kW).

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của nước thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn hoạt động. Giám sát hiệu quả xử lý của trạm XLNT công suất 200m³/ngày đảm bảo nước thải được xử lý đáp ứng quy chuẩn (áp dụng QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K=1,0) đến ngày 31/12/2031; áp dụng QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, F<2000, cột A) từ ngày 01/01/2032) trước khi xả ra môi trường.

+ Bố trí các thiết bị trong trạm XLNT đảm bảo việc vận hành luân phiên, liên tục của trạm XLNT.

+ Lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm trạm XLNT theo quy định.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng

+ Bố trí rào tôn, lưới che chắn xung quanh khu vực thi công để giảm thiểu phát tán bụi.

+ Sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; che chắn thùng xe chở vật liệu, đất đắp nền khi tham gia giao thông; đơn vị thi công sẽ thường xuyên thu dọn đất, vật liệu rơi vãi và bố trí xe phun nước giảm bụi trên tuyến đường vận chuyển tại khu vực dự án và trên công trường thi công.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Đơn vị quản lý, vận hành duy trì biện pháp giảm thiểu như tưới nước giảm bụi trên các tuyến đường nội bộ; duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực dự án hạn chế phát tán bụi; chăm sóc hệ thống cây xanh; hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt định kỳ hằng ngày...

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn hoạt động.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng

+ Sinh khối thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu, cây ăn quả, cây lâu năm để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho dự án.

+ Thuê đơn vị chức năng thu gom vật liệu phá dỡ đường giao thông hiện trạng, mương xây thoát nước địa hình, mương xây thủy lợi hiện trạng và chất thải rắn xây dựng để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường tại khu vực lán trại công nhân; hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Trang bị các thùng chứa có nắp đậy để thu gom chất thải nguy hại phát sinh, sau đó tập kết vào khu vực có mái che tại khu vực lán trại công nhân và hợp đồng với đơn vị chức năng đủ điều kiện vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

+ Chủ dự án trang bị các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy tại dọc các tuyến đường nội bộ của khu dân cư để hộ dân tự phân loại chất thải phát sinh; bố trí kho tập kết chất thải rắn sinh hoạt diện tích $35m^2$ và kho chứa chất thải nguy hại diện tích $15m^2$ được xây dựng tại lô đất xây dựng trạm XLNT; bàn giao thiết bị cùng với bàn giao hạ tầng khu dân cư cho cơ quan có thẩm quyền quản lý.

+ Hộ gia đình, cá nhân tự thu gom, phân loại, chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt công kênh.

+ Đơn vị được giao tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt chịu trách nhiệm tổ chức thu gom chất thải rắn sinh hoạt thông thường tại các tuyến đường nội bộ của khu dân cư; vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt công kênh của các hộ dân có nhu cầu theo đúng quy định về điểm tập kết rác thải của dự án. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

+ Đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống XLNT sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm: Vận hành ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng định kỳ thu gom vận chuyển bùn thải phát sinh từ hệ thống XLNT để xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện phân loại, giám sát và quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh được thu gom, lưu chứa và xử lý đáp ứng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công xây dựng: Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp (sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công tiên tiến, phù hợp; hạn chế sử dụng các thiết bị có tiếng ồn và độ lớn vào ban đêm và hạn chế vận chuyển trong các giờ cao điểm) nhằm hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng của tiếng ồn, độ rung đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực, dọc tuyến đường vận chuyển.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Đơn vị được giao quản lý, vận hành trạm XLNT sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị của trạm XLNT đảm bảo các thiết bị hoạt động ổn định, hạn chế phát sinh tiếng ồn.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1 Giai đoạn thi công, xây dựng

- Phối hợp với đơn vị chức năng lập, thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các công trình xây dựng, tài sản và cây cối trên đất theo quy định pháp luật.

- Tận dụng khoảng 13.775m^3 đất đào cấp III (từ đào nền đường và đào móng công trình) để san nền tại dự án; tận dụng khoảng 2.955m^3 đất bóc hữu cơ tập kết vào diện tích đất cây xanh trong khuôn viên của dự án để trồng cây; khối lượng đất bóc tầng đất mặt còn lại khoảng 11.590m^3 và khoảng 27.510m^3 đất yếu phải đào bỏ được vận chuyển tập kết tại thửa đất số 38, 247, 222, 98, 238, 192, 152 tờ bản đồ số 32, 39, 40 đã được UBND xã Tân Đức xác nhận tại 06 biên bản làm việc ngày 11/4/2025 và được UBND huyện Phú Bình chấp thuận tại văn bản số 1329/UBND-NNMT ngày 28/4/2025 và văn bản số 1149/UBND-NNMT ngày 14/5/2025; quá trình tập kết, sử dụng phải tuân thủ đầy đủ quy định đối với việc bảo vệ tầng đất mặt theo quy định, không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

+ Trồng đủ cây xanh cảnh quan, cây xanh cách ly đúng tỷ lệ theo quy hoạch, đảm bảo tuân thủ quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Đối với vấn đề tiêu thoát nước và đảm bảo nước tưới:

+ Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công. Thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng và đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có) trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng khu vực xung quanh do hoạt động thi công của dự án gây ra.

+ Thi công tường kè bê tông chắn đất (phía Đông, phía Tây giáp khu dân cư hiện trạng; phía Bắc giáp ruộng canh tác) với tổng chiều dài khoảng 542m (chiều cao trung bình từ 1,7m-3m, đáy móng rộng 1,7m - 2,25m, mặt rộng 0,4m) đồng thời với quá trình san nền; tập kết nguyên vật liệu và thi công san nền đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu xuống hệ thống mương thoát nước khu vực, nhất là cống thoát nước D1500 hiện trạng ngoài phạm vi dự án (đi ngầm dưới đáy sông Đào) tại phía Nam dự án.

+ Bố trí 02 cửa thu D1500 thu nước cho lưu vực phía Bắc (01 cửa thu nước cho khu vực 12,6ha và 01 thu nước cho khu vực 12ha) vào hệ thống thoát nước mưa của dự án, đảm bảo tiêu thoát nước, không gây ngập úng cục bộ. Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Đối với vấn đề giao thông: Thi công tuyến đường mới của dự án kết nối với tuyến đường hiện trạng để đảm bảo giao thông thông suốt cho người dân trước khi phá dỡ tuyến đường bê tông dân sinh đi qua dự án. Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông, phối hợp với cơ quan chức năng phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động thi công của dự án; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công của dự án; yêu cầu các nhà thầu thi công thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

+ Nắn chỉnh, hoàn trả mương thủy lợi hiện trạng (0,5x0,8)m, dài khoảng 385m bằng 01 cống D800, dài 369m bố trí dưới vỉa hè tuyến đường giao thông 11 của dự án đảm bảo cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp tại khu vực trước khi san lấp mương thủy lợi hiện trạng để san nền dự án; đầu tuyến bố trí lưới thép chắn rác nhằm hạn chế nguy cơ gây tắc hệ thống cống thủy lợi hoàn trả.

- Đối với rủi ro, sự cố: Tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy và quy trình kỹ thuật vận hành máy móc, thiết bị. Phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục ngay những tác động tiêu cực từ các hoạt động của dự án làm ảnh hưởng đến đời sống nhân dân khu vực.

4.4.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Bố trí các thiết bị trong trạm XLNT đảm bảo việc vận hành luân phiên, liên tục và bố trí bể thiếu khí, hiếu khí của trạm XLNT gồm 02 nguyên đơn để đảm bảo việc vận hành thường xuyên, liên tục của trạm XLNT.

- Đơn vị được giao quản lý khu dân cư, vận hành trạm XLNT sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm:

(1) Đối với sự cố non tải: Bố trí của trạm XLNT đảm bảo việc vận hành luân phiên, liên tục và bố trí bể thiếu khí, hiếu khí của trạm XLNT gồm 02 nguyên đơn hoạt động độc lập, liên tục để phục vụ cho việc vận hành khi lưu lượng đầu vào linh hoạt (trường hợp lưu lượng nước thải $\leq 50\%$ công suất chạy 1 nguyên đơn, lưu lượng nước thải $> 50\%$ công suất chạy toàn bộ các công trình của trạm).

(2) Đối với sự cố quá tải: Thiết kế trạm XLNT đã tính toán đến hệ số an toàn $k = 1,2$; thực hiện duy trì vận hành toàn bộ các công trình của trạm XLNT.

(3) Đối với sự cố tắc, rò rỉ đường ống: Kịp thời sửa chữa, thay thế các đoạn đường ống bị tắc, bị rò rỉ đảm bảo trạm XLNT hoạt động liên tục.

(4) Đối với sự cố nước thải không đạt yêu cầu: Bể điều hoà của trạm XLNT được thiết kế với dung tích là $127,75m^3$ đảm bảo khả năng chứa nước thải trong trường hợp trạm XLNT gặp sự cố (19,2 giờ); nước thải được bơm ngược trở lại để tiếp tục được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Duy trì kiểm tra các hạng nước phòng cháy, chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát, phát hiện sớm các nguy cơ trượt sụt tường chắn đất để kịp thời khắc phục nhằm hạn chế các nguy cơ gây trượt sụt kè làm trượt sụt đất hạn chế ảnh hưởng đến các công trình của dự án, các công trình và diện tích đất nông nghiệp của nhân dân xung quanh và khả năng tiêu thoát nước tại khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Trong quá trình thi công xây dựng

Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các nhà thầu thi công trong việc đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường đã cam kết; yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện thu gom chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt trong quá trình thực hiện và chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng, năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định; yêu cầu dừng thi công khi để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để kịp thời khắc phục.

5.2. Trong giai đoạn hoạt động

Dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải, khí thải theo quy định tại Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; báo cáo cơ quan chức năng có thẩm quyền về các nội dung điều chỉnh so với quy hoạch chi tiết được phê duyệt để được xem xét, hướng dẫn, cụ thể là: Nâng công suất trạm XLNT từ 150m³/ngày lên 200m³/ngày; bổ sung 01 tuyến cống bê tông D400, dài 130m dẫn nước thải từ trạm XLNT ra điểm xả ngoài ranh giới dự án theo quy định; bổ sung thêm 01 cửa đón nước mưa từ phía Bắc; bổ sung 01 kho tập kết rác thải rắn sinh hoạt có diện tích khoảng 35m² và kho chứa chất thải nguy hại diện tích khoảng 15m² tại lô đất xây dựng trạm XLNT.

- Thiết kế, thi công các hạng mục công trình của dự án phải đảm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (sông Đào); đảm bảo trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi không xây dựng các công trình xây đúc kiên cố theo quy định; trước khi xây dựng các hạng mục công trình trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải lập hồ sơ xin cấp phép xây dựng theo quy định.

- Bố trí các tuyến cống và bố trí cửa thu nước mưa cho các khu dân cư hiện trạng đảm bảo đáp ứng yêu cầu thoát nước tại khu vực; theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan, kịp thời phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các giải pháp khắc phục; hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các vấn đề ô nhiễm môi trường do việc bố trí 02 cửa đón nước mưa từ phía Bắc và khu dân cư hiện trạng vào hệ thống thoát nước mưa của dự án (nếu có).

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định Luật Đất đai, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 và các văn bản pháp luật có liên quan; chỉ được vận chuyển đất bóc dư thừa ra ngoài phạm vi dự án đến lưu chứa tại vị trí đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Đảm bảo sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư, các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của dự án.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới khu vực thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế và hoàn thành trạm XLNT trước khi dân cư vào sinh sống, nước thải được xử lý đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K=1,0) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt đến ngày 31/12/2031; áp dụng QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, F<2000, cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt từ ngày 01/01/2032 trước khi thải ra môi trường; lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải đầu ra theo quy định; bố trí vị trí cửa xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp cận, dễ quan sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu đột xuất của các cơ quan chức năng có thẩm quyền được dễ dàng, thuận lợi.

- Xây dựng hoàn trả đường giao thông hiện trạng đảm bảo giao thông đi lại của người dân khu vực trước khi phá dỡ đường giao thông hiện trạng để thực hiện dự án đảm bảo không ảnh hưởng đến giao thông đi lại của người dân; nắn chỉnh, hoàn trả mương thủy lợi hiện trạng đảm bảo cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp tại khu vực trước khi san lấp mương thủy lợi hiện trạng để san nền dự án.

- Tuyệt đối không đổ thải hoặc để cuốn trôi đất đá, nguyên vật liệu, chất thải xây dựng xuống hệ thống kênh mương thoát nước của khu vực, nhất là cống thoát nước D1500 hiện trạng (đi ngầm dưới đáy sông Đào) tại phía Nam dự án và hệ thống mương thủy lợi hiện trạng làm ảnh hưởng đến việc cấp nước tưới, cản trở dòng chảy và thoát nước địa hình; ưu tiên giải phóng mặt bằng và xây dựng hệ thống cống thoát nước mưa; nạo vét, khơi thông dòng chảy tuyến mương hiện trạng để tăng cường tiêu thoát nước cho khu vực dự án và xung quanh.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng dự án; thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm và khắc phục ngay các sự cố sụt lún, nghiêng, nứt công trình xung quanh và đền bù, hỗ trợ các công trình bị ảnh hưởng theo quy định; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực đối với các tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường và thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư.

- Lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, cấp phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định và trước khi bàn giao khu dân cư cho địa phương quản lý.

- Đảm bảo duy trì việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án; xây dựng quy trình vận hành trạm XLNT cho khu dân cư, khi bàn giao khu dân cư cho đơn vị có chức năng của địa phương quản lý, phải bàn giao kèm theo hướng dẫn quy trình vận hành trạm XLNT để tiếp tục duy trì thực hiện.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Quyết định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.